TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số 8/34 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Đặng Á, sinh năm: 1966; địa chỉ: Số 8/34 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị Thê và anh Đặng Ái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Châu Thị T và anh Đặng Á xác nhận vợ chồng có 03 con chung là anh Đặng Quốc D, sinh ngày 02/9/1992, anh Đặng R, sinh ngày 08/9/1994, cháu Đặng Văn Q, sinh ngày 16/10/2012. Chị T và anh Á thoả thuận giao con chung là cháu Đặng Văn Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu Đặng Văn Q đang ở với chị T và

anh Á. Anh Đặng Á không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các anh Đặng Quốc D, Đặng R đã trưởng thành, chị T và anh Á không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Châu Thị T và anh Đặng Á xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Châu Thị T và anh Đặng Á xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Châu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 009161 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế; chị Châu Thị T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuỷ Biều, thành phố Huế;
(ĐKKH số 71 ngày 26/12/2007)
- Lưu dán;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi